

Số: 09/2021/QĐST – HNGĐ

Phú Thọ, ngày 12 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thu Huyền;

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Tiến Sỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 22/2021/QĐ-MPH ngày 02 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đặng Ngọc Minh P, sinh năm 1989; ĐKKHKT: SN 05, ngõ 2336 đường H, tổ 10, khu 2, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Jerski Kacper J, sinh năm 1981. Địa chỉ: Căn hộ số 53, phố H số 14, xã K 1407054, huyện K, tỉnh M, nước Ba Lan.

(Các đương sự đều có đơn xin giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các bản tự khai anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P trình bày: Anh và chị Đặng Ngọc Minh P đăng ký kết hôn ngày 25/8/2017 tại UBND thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sang Anh sống tại SN 86, đường L, thành phố L. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống. Tháng 11 năm 2020 chị P đã quay trở lại Việt Nam và về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân. Hiện nay anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Đặng Ngọc Minh P tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P. Về con chung, tài sản, công nợ chung: Không đề nghị giải quyết. Về lệ phí: Công nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn của chị Đặng Ngọc Minh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ đơn và lời khai của các đương sự và ý kiến đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P đều thuận tình ly hôn. Do vậy việc anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận.

Anh Jerski Kacper J có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn; đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; bản tự khai viết bằng tiếng Ba Lan. Theo yêu cầu của chị Đặng Ngọc Minh P, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ giám định chữ viết, chữ ký trong đơn đề nghị mà anh Jerski Kacper J gửi về. Căn cứ kết quả giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ (BL 44) đã kết luận:

Chữ ký dạng chữ viết “Kacper Jerzy” (ký tự chữ viết nước ngoài) đứng tên “Jerski Kacper J” trên các tài liệu:

- “PODANIE O ROZPATRZENIE SPRAWY CYWILNEJ” (Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự) đề ngày 22/12/2020 (ký hiệu A1);

- “PODANIE O ROZPATRZENIE SPRAWY BER OBECNOS’CI” (Đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt) đề ngày 22/12/2020 (ký hiệu A2);

- “WLASNA DEKLARACJA” (Bản tự khai) đề ngày 22/12/2020 (ký hiệu A3).

So với chữ ký dạng chữ viết “Kacper Jerzy” (ký tự chữ viết nước ngoài) dưới mục “Chồng” trên “Giấy chứng nhận kết hôn” số 33, do UBND thành phố Việt Trì cấp, đề ngày 25/8/2017 (Tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M) là do cùng một người viết ra.

Từ đó đủ cơ sở khẳng định việc anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Việc tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự của chị Đặng Ngọc Minh P là phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 367, 369 và Điều 370 Bộ Luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P.

2. Về con chung: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác nhận vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Jerski Kacper J và chị Đặng Ngọc Minh P xác định không có, không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Công nhận chị Đặng Ngọc Minh P tự nguyện nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị P đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0004406 ngày 18/3/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Lê Thị Thu Huyền